TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-PT
Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 N 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 N 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1982 tại Cần Thơ. Nơi thường trú: khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: ấp N, thị trấn P, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Hòa Hảo; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị P (sống); có vợ là Tiền Thị Hồng Q, sinh năm 1981; con có 01 người, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/7/2012, bị Công an phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

+ Ngày 24/8/2014, bị Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ Ngày 10/9/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 35.000.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng cấm.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Nguyễn Trường S – Văn phòng Luật sư Vạn Lý, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án, còn có năm bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không kháng cáo, không L quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/7/2023, Võ Tuyết N1 điều khiển xe mô tô đến vựa trái cây Thắng Lợi, gặp Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Hà Bội T và Tăng Kiều V thì N1 rủ L về nhà nghỉ Ngọc Phát để đánh bài ăn tiền, L đồng ý. Hà Bội T đi mua 01 cây bài gồm 12 bộ bài tây loại 52 lá để cả nhóm đánh bài. S điều khiển xe ô tô chở L, T và V về nhà nghỉ. Đồng thời N1 điện thoại rủ Nguyễn Văn N lại nhà nghỉ đánh bài với nhóm của L thì N đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L, S, V, N1, N và T vào phòng 103 của L và T thuê ở để đánh bài ăn tiền, hình thức là bài binh Ấn Độ 06 lá, có 04 tụ 01 tụ cái và 03 tụ đặt gồm L 01 tụ, N1 01 tụ, N 01 tụ, S và V một tụ, còn T thì cung cấp bài không tham gia chỉ thu tiền xâu, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, các tụ làm cái xoay vòng, riêng tụ của S và L làm cái thì T không có lấy tiền xâu. Số tiền mang theo dùng để đánh bạc của N1 là 22.000.000 đồng, N là 15.200.000 đồng, L là 8.000.000 đồng và S là 17.000.000 đồng.

Trong lúc đánh bài, L, S và V là mẹ con chung một bên nên không đặt tiền ăn thua với nhau mà chỉ so bài ăn thua với tụ của N1 và N. Ngược lại, N và N1 không ăn thua với nhau mà chỉ so bài ăn thua với tụ của L, S và V. S có đưa cho V 17.000.000 đồng để đánh bài, V có đếm lại, bắt bài và thu chung tiền cùng S. Sau khi N1 thua hết số tiền mang theo, N1 và S đặt miệng số tiền 70.000.000 đồng mà S còn thiếu tiền thua bài ngày 09/7/2023, N1 thua thì trừ tiền S thiếu, S thua thì chung tiền, lúc N1 thua hết số tiền 70.000.000 đồng mà S thiếu, N1 tiếp tục đặt tiền thiếu với S và thua tiếp các ván số tiền 30.000.000 đồng, N1 lấy một chiếc nhẫn trọng lượng 02 chỉ quy ra tiền là 10.000.000 đồng đưa S, S đồng ý lấy nhẫn 02 chỉ trừ 10.000.000 đồng, N1 còn thiếu S 20.000.000 đồng, N1 tiếp tục đặt và thắng lại bị cáo S ván 5.000.000 đồng thì còn lại thiếu 15.000.000 đồng, N1 lấy chiếc lắc đeo tay trọng lượng 05 chỉ quy ra tiền là 30.000.000 đồng đưa S, S đồng ý trừ 15.000.000 đồng và đưa tiền mặt lại cho N1 15.000.000 đồng và N1 đánh bạc thua hết tiền này, N cũng thua hết tiền và chơi thua thiếu S thêm 2.000.000 đồng. N nghi ngờ S dấu và đổi bài trong bóp thì xảy ra cự cãi, S không cho xem bóp và bỏ về phòng 201, N1 và N cự cãi với L, V, T trong phòng 103, N1 điện thoại cho Lâm Vũ T kể việc S đánh bài ăn tiền gian lận nên T, Lê Thành Đ kéo đến phòng 103 yêu cầu S trả lại tiền ăn bài gian lận, thấy ồn ào thì ông P trình báo Công an.

Khi xảy ra cự cãi S bỏ đi về phòng, để quên lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax trên bàn trong phòng 103, N nhìn thấy điện thoại để trên bàn, biết là điện thoại của S nên N đã lấy điện thoại đi ra khỏi phòng 103 rồi điều

khiển xe về nhà trọ đưa điện thoại này cho vợ là Tiền Thị Hồng Q cất giữ, còn N1 đi về điện thoại cho người thân đến. S không thừa nhận đánh bài gian lận thấy có nhiều người lạ kéo đến vây quanh phòng 103 gây áp lực buộc S trả lại tiền thắng bài nên đến chỗ cái bàn trong phòng lấy chiếc điện thoại Iphone 12 Promax để gọi cho bạn đến giải quyết thì phát hiện chiếc điện thoại bị mất nhưng không biết ai lấy, lúc này V đến hỏi N có lấy điện thoại của S không thì N trả lời không có.

Trong lúc này, T điện thoại cho N lại, S đưa cho N 52.400.000 đồng cất giữ, N đem tiền và dẫn con của T đi về. T đã lấy tiền xâu của N1 được 03 lần tổng số tiền là 300.000 đồng, trong quá trình N làm cái thì thua nên chưa đưa tiền xâu 200.000 đồng cho T.

Ngoài ra, vào ngày 09/7/2023 Nguyễn Thị L cùng với con gái là Hà Bội T, Tăng Kiều V thuê phòng nghỉ 103, còn Phạm Minh S thuê phòng 201 nhà nghỉ Ngọc Phát thuộc ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ để nghỉ ngơi. Đến tối ngày 09/7/2023, Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V, Nguyễn Văn N và Võ Tuyết N1 cùng nhau đánh bài binh Ấn độ 06 ăn tiền tại phòng nghỉ số 103. S đem theo khoảng 4.000.000 đồng đã thua hết và nợ N1 số tiền 70.000.000 đồng. N1, L không nhớ đem theo bao nhiêu tiền, N1 chỉ nhớ S thua hết tiền và thiếu lại thêm 70.000.000 đồng, N đem theo vài triệu không nhớ rõ nhưng đánh thắng được 2.000.000 đồng, V ngồi chung tụ với S. Như vậy, tổng số tiền N1, N, S, L, V dùng để đánh bạc là 76.000.000 đồng. T không tham gia chơi mà cung cấp bài và thu tiền xâu được 500.000 đồng.

Qua trích lục tiền án, tiền sự: Hà Bội T có 01 tiền sự, vào ngày 09/01/2023 bị Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. Đã đóng phạt ngày 10/01/2023.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 9 N 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phong Điền kết luận giá trị tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax là: 9.538.789 đồng.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Phong Điền kết luận 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 23K (96%) trọng lượng 05 chỉ, giá tiền 26.300.000 đồng; 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 23K (96%), trọng lượng 02 chỉ, giá tiền 10.520.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 36.820.000 đồng.

Đối với những người đến nhà nghỉ Ngọc Phát cự cãi thì qua trích xuất camera cũng như qua điều tra: Lâm Vũ T, Lê Thành Đ, Cao Quốc V, Võ Văn P, Dương Văn N, Bùi Trung H, Lâm Văn T, Cao Nhã La H có đến nhà nghỉ Ngọc Phát cự cãi với nhóm của S và một số người khác không xác định được họ tên và địa chỉ nên không làm việc được. N1 rủ Đ và T đến nhà nghỉ Ngọc Phát để nói chuyện với S kêu trả tiền đánh bài thua, T và Đ chỉ nói chuyện bình thường, không có la lối gây mất an ninh trật tự, Cao Quốc V do Bùi Trung H nói ở nhà nghỉ Ngọc Phát có cãi nhau nên kêu V đến đó xem và biết được nguyên nhân cự

cãi là do N1 đánh bài ăn tiền thua do S gian lận nên có đi vào nhà bếp của nhà nghỉ Ngọc Phát lấy 01 cây dao cầm trên tay đi tới lui chỗ xảy ra cự cãi nhưng V không có hâm dọa, không đánh ai sau đó V bỏ cây dao lại chỗ cũ; những người còn lại do thấy trong nhà nghỉ có xảy ra cự cãi nên ghé vào xem chứ không có hành động gì đến sự việc xảy ra nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Hữu N do T điện thoại kêu đến nhà nghỉ Ngọc Phát khi xảy ra cự cãi thấy có nhiều người cự cãi và S có đưa một xấp tiền về nhà đếm được tổng số tiền là 52.400.000 đồng, không đánh bạc nên không đủ căn cứ để xử lý; Lê Hoàng P chủ nhà nghỉ Ngọc Phát không biết việc đánh bài trong phòng nghỉ nên không đủ căn cứ để xử lý. Tiền Thị Hồng Q, không biết điện thoại Iphone 12 Promax, N đưa là trộm cắp của S mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Minh S, Nguyễn Thị L, Võ Tuyết N1, Nguyễn Văn N và Tăng Kiều V đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài và Hà Bội T thừa nhận hành vi Gá bạc vào ngày 09 và 11/7/2023 nêu trên.

Riêng đối với Nguyễn Văn N không thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của S, N thừa nhận có lấy điện thoại di động của S để trên bàn trong phòng 103, mục đích lấy là để cho S trả lại tiền đánh bài ăn gian lận và sau khi lấy điện thoại N có gọi cho Nguyễn Văn Thắng biết là N có lấy điện thoại S, khi nào S trả tiền ăn gian bài thì N trả điện thoại lại cho S (BL 207 – 210). Khi lấy điện thoại của S trong phòng 103 có L, V, T, N1 nhưng N không có nói cho ai biết lấy điện thoại của S. Qua đối chất Thắng không có nghe N điện thoại nói lấy điện thoại di động của S để khi S trả tiền thì N trả điện thoại (BL 219 – 222). Qua quá trình điều tra, cũng như thu thập chứng cứ đủ căn cứ xác định N lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của S trong phòng 103 nhà nghỉ Ngọc Phát.

Tại bản án hình sự số 67/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc" và "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt của 05 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 12/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin xem xét lại về tội danh và hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt như các bị cáo khác trong cùng vụ án. Bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp lại điện thoại nên thuộc trường hợp phạm tội chưa gây thiệt hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết giảm nhẹ này chưa được Tòa sơ thẩm xem xét đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo. Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với tội đánh bạc bị cáo không phải là người chủ mưu số tiền bị cáo mang đến nơi đánh bạc không lớn, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để làm tình tiết xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Qua đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được cũng như lời khai và biên bản đối chất, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Về hành vi Đánh bạc:

Ngày 09/7/2023, bị cáo cùng Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V và Võ Tuyết N1 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 06 lá, riêng Hà Bội T không chơi nhưng cung cấp bài và thu tiền xâu. Qua điều tra xác định được, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 09/7/2023 là 76.000.000 đồng.

Ngày 11/7/2023, bị cáo cùng L, S, V và N1 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, T vẫn không chơi mà cung cấp bài và thu tiền xâu. Qua điều tra xác định được, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 11/7/2023 là 171.020.000 đồng (trong đó tiền mặt thu giữ xác định dùng để đánh bạc là 62.600.000 đồng, tiền nợ đánh bạc trước đó là 70.000.000 đồng, giá trị của nhẫn và lắc vàng là 36.820.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền đánh bạc bị cáo N thiếu bị cáo S).

Như vậy, với hành vi nêu trên và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung *"Tiền*

hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hành vi Trộm cắp tài sản:

Do nghi ngờ Phạm Minh S chơi gian lận nên bị cáo và S cự cãi với nhau. Lúc này, S bỏ về phòng và bỏ quên điện thoại Iphone 12 Promax. Bị cáo nhìn thấy và biết rõ là điện thoại của S nhưng vẫn lén lút lấy và mang về giao cho vợ là Tiền Thị Hồng Q cất giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 9 N 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phong Điền kết luận giá trị tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax là: 9.538.789 đồng.

Mặc dù bị cáo cho rằng không lấy trộm điện thoại mà chỉ giữ điện thoại nhằm mục đích để S trả lại tiền đánh bài gian lận nhưng tại thời điểm bị cáo lấy điện thoại, bị cáo biết rõ là của S; khi đó trong phòng còn nhiều người khác nhưng bị cáo không nói với S và cũng không nói với ai việc bị cáo lấy điện thoại; khi cơ quan chức năng làm việc bị cáo cũng không thừa nhận đã lấy điện thoại cho đến khi trích xuất camera làm rõ. Hành vi lén lút lấy tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện và giá trị tài sản đã chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Về kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả mà thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Chính việc đặt niềm tin vào những trò chơi mang tính may rủi, sát phạt đỏ đen, không lo lao động chân chính là nguyên nhân tiềm tàng dẫn đến nhiều hệ lụy khôn lường, trong đó có cả nguy cơ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đơn cử là liền kề đó bị cáo đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác. Nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xem xét thêm về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã chiếu cố đến hoàn cảnh của bị cáo.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để xem xét. Bên cạnh đó, việc bị cáo tham gia đánh bạc nhiều lần, số tiền đánh bạc rất lớn; với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng. Bị cáo bị xét xử về nhiều tội trong cùng vụ án nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thược trường hợp ít nghiêm trọng cũng như không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội chưa gây thiệt hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như Luật sư đã đề nghị. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Trong vụ án này, Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V cùng tham gia đánh bạc với bị cáo N trong các ngày 09/7/2023 và 11/7/2023, cấp sơ thẩm truy tố xét xử Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V trong cùng vụ án về tội đánh bạc với tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù, không quy định hình phạt tiền. Đồng thời, Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V phạm tội nghiêm trọng, phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; chưa đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung của pháp luật; đặc biệt là trong tình hình hiện nay tại nhiều nơi trên địa bàn thành phố Cần Thơ các đối tượng tụ tập đánh bạc trái phép đang diễn ra theo chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên, quyết định của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo này không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm về hình phạt đã tuyên đối với Nguyễn Thị L, Phạm Minh S, Tăng Kiều V.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn N**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 N 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội *"Đánh bạc"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

3. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc và 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành chung là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo trình tự giám đốc thẩm Bản án hình sự số 67/2023/HS – ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền về phần quyết định hình phạt đối với người bị kết án Phạm Minh S, Nguyễn Thị L và Tăng Kiều V.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Cơ quan tố tụng H. Phong Điền;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Vân